

Số: 10/2016/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức trần thù lao công chứng,
chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long tại Tờ trình số 93/TTr-STP ngày 27/01/2016 về việc quy định mức trần thù lao công chứng, chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức trần thù lao công chứng, chi phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long như sau:

1. Thù lao soạn thảo, đánh máy và in hợp đồng, giao dịch (*do tổ chức hành nghề công chứng soạn thảo*)

a) Đối với hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, kinh doanh: 200.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

b) Đối với hợp đồng, giao dịch thông thường (đã có mẫu hợp đồng trong phần mềm hoặc được mẫu hóa, liệt kê theo quy định của pháp luật về dân sự, đất đai): 100.000 đồng/ hợp đồng, giao dịch.

c) Hủy bỏ hợp đồng, giao dịch: 50.000 đồng/ hợp đồng, giao dịch.

d) Văn bản từ chối nhận di sản: 50.000 đồng/ hợp đồng, giao dịch.

e) Hợp đồng mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy: 50.000 đồng/ hợp đồng, giao dịch.

2. Thù lao soạn thảo, đánh máy, in và niêm yết: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế; văn bản khai nhận di sản thừa kế do tổ chức hành nghề công chứng soạn thảo và trực tiếp thực hiện việc niêm yết bao gồm chi phí ăn, ở và phương tiện đi lại, như sau:

a) Trong phạm vi địa bàn cấp huyện nơi đặt trụ sở: 200.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

b) Ngoài phạm vi địa bàn cấp huyện nơi đặt trụ sở: 300.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

c) Trường hợp thực hiện việc niêm yết ngoài tỉnh do tổ chức hành nghề công chứng và người yêu cầu công chứng tự thỏa thuận trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế nhưng không được vượt quá chế độ công tác phí theo quy định của Nghị quyết số 137/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các Hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Khi Nghị quyết này có sự sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo Nghị quyết mới.

3. Thù lao soạn thảo, đánh máy di chúc (do tổ chức hành nghề công chứng soạn thảo): 100.000 đồng/di chúc.

4. Thù lao dịch giấy tờ văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại:

a) Tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU sang tiếng Việt: 120.000 đồng/trang A4.

b) Tiếng Việt sang tiếng Anh hoặc tiếng của một nước thuộc EU: 150.000 đồng/trang A4.

c) Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông: Được phép thu thêm tối đa 30% so với mức thu được quy định tại điểm a,b khoản này.

5. Thù lao các việc khác liên quan đến công chứng, chứng thực:

a) Sao chụp (photocopy) giấy tờ, văn bản: 1000 đồng/01 trang A4; 3000 đồng/01 trang A3.

b) Cấp bản sao hợp đồng, giao dịch hoặc người yêu cầu công chứng yêu cầu cấp thêm số lượng hợp đồng, giao dịch theo quy định: 20.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.

c. Đánh máy văn bản (trang A4): 5.000 đồng/trang

6. Các chi phí khác do người yêu cầu công chứng và tổ chức hành nghề công chứng thỏa thuận. Tổ chức hành nghề công chứng không được thu chi phí cao hơn mức chi phí đã thỏa thuận.

Điều 2. Trách nhiệm của các tổ chức hành nghề Công chứng

1. Các tổ chức hành nghề công chứng phải xác định mức thù lao cụ thể đối với từng loại việc không vượt quá mức trần được quy định tại Điều 1 của Quyết định này và niêm yết công khai các mức thù lao tại trụ sở của mình.

Tổ chức hành nghề công chứng thu thù lao cao hơn mức trần thù lao hoặc mức thù lao đã niêm yết thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm giải thích rõ cho người có yêu cầu công chứng về thù lao công chứng.

Điều 3. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thù lao công chứng theo quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và được đăng công báo tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư Pháp;
- Thường trực tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- TT Tin học, TT Công báo;
- CVP, PVP QT, NC ;
- Lưu: VT, 6.01.02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký: Lê Quang Trung

